

Số: **359/2020/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 329/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Trần Văn K, sinh năm 1970.

+ Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Phòng A Tòa nhà N Khu Đ, phường X, quận B, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Trần Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2002 tại UBND phường T, quận C, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến bất hòa, không khí gia đình luôn căng thẳng, cả hai đều thấy hôn nhân không hạnh phúc. Trên thực tế anh, chị đã sống ly thân. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh, chị có 02 con chung là Trần Phương T, sinh ngày 11/8/2004 và Trần Phương H, sinh ngày 30/11/2011. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận để anh K trực tiếp nuôi cháu T; chị Ngọc trực tiếp nuôi cháu H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Ánh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/9/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh N và anh Trần Văn K.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Trần Phương T cho anh Trần Văn K trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Phương H cho chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không yêu cầu nhau cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ánh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003782 ngày 04/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang Hậu